

# GÓC NHÌN TOÀN CẢNH: XÂY DỰNG TRỞ LẠI TỐT HƠN HAY BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ? CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA SÁNG TẠO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG THẬP KỶ TỚI

Justin O'Connor\*

**Tóm tắt:** Bài viết này được viết nhân dịp Hội nghị UNESCO Mondiacult 2022 được tổ chức tại Mexico, và Hội thảo về Đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa 2016-2021 tại Việt Nam do Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam (VICAS) tổ chức. Bài viết đưa ra cái nhìn toàn cảnh về văn hóa và chương trình phát triển trong bốn thập kỷ vừa qua. Bắt đầu với sự kiện Mondiacult năm 1982 với định nghĩa mở rộng mới về văn hóa - 'không chỉ là nghệ thuật và chữ nghĩa' - mà bao gồm 'toàn bộ cách sống'. Định nghĩa mới này thể hiện nỗ lực làm cho sự phát triển có tính nhân văn hơn, xác định văn hóa có ý nghĩa nhiều hơn, không chỉ là sự tăng trưởng kinh tế, được định lượng hoá và hướng tới lợi nhuận, mà còn là sự tổng hoà của sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng (well-being), là tình bằng hữu. Tác giả đưa ra quan điểm rằng cách tiếp cận mới đã củng cố cho Công ước năm 2005 của UNESCO, nhưng ở thế phòng thủ nhiều hơn, sau một thập kỷ mà thương mại toàn cầu không được kiểm soát, 'thị trường tự do' và các quốc gia nhỏ đã trở thành chương trình phát triển mới.

Ở phần tiếp theo, tác giả lập luận rằng từ năm 2010, UNESCO - và cùng với đó là UNCTAD và các cơ quan/chính phủ - ngày càng áp dụng rộng rãi và chấp thuận chương trình nghị sự về kinh tế sáng tạo. Đây không chỉ là tác động về kinh tế mà văn hóa đem lại mà còn nhấn mạnh sự hội nhập của văn hóa với phát triển kinh tế bằng việc trở thành 'sáng tạo'. Trong khi thừa nhận các lợi ích lớn lao này, tác giả tranh luận rằng điều này làm suy yếu tinh thần và ngữ nghĩa của tuyên bố Mexico. Tác giả gợi ý rằng qua một thập kỷ, từ năm 2010, chương trình nghị sự về nền kinh tế sáng tạo đã mang lại nhiều lợi ích - như các chủ thể chính sách mới, không gian sáng tạo mới, khát vọng và hoài bão mới, nghệ sĩ, công ty mới, v.v,... nhưng tất cả đang bị đóng khung bởi thứ gọi là 'nền kinh tế sáng tạo'. Điều này đã đạt tới giới hạn của nó.

Thế giới đang chứng kiến sự gia tăng của các vấn đề toàn cầu mới, là những vấn đề Liên hợp quốc quan tâm như biến đổi khí hậu, bất ổn địa chính trị, sự cạn kiệt tài nguyên, bất bình đẳng - thế nhưng văn hóa lại không thành công trong việc kết nối với chương trình nghị sự mới này. Việt Nam có thể đạt được lợi ích bằng cách xem xét lại chương trình nghị sự này. Việt Nam có vai trò lớn của nhà nước và cam kết mạnh mẽ về hạnh phúc và chất lượng sống và đang ở một vị thế tốt để theo đuổi chương trình nghị sự này.

Chính sách văn hóa cần phải thừa nhận hệ sinh thái phức tạp và phương diện kinh tế của văn hóa, nhưng không nên coi văn hoá chỉ để phục vụ các mục đích kinh tế. Chính sách văn hóa cuối cùng là để hướng tới sự phát triển, điều thường được quan niệm là "sự nhìn nhận đầy đủ tiềm năng của [con người], ở cả phương diện cá nhân lẫn tập thể, và sự gìn giữ thiên nhiên" (Mexico 82).

**Từ khóa:** Văn hóa, chính sách văn hóa, ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo, phát triển bền vững, kinh tế sáng tạo.

---

**Justin O'Connor: The big picture: Building back better or epochal turning point? cultural creative industries and sustainable development in the next decade**

This paper takes the occasion of UNESCO Mondiacult 2022, held in Mexico and the VICAS conference on a decade of cultural industries strategy in Viet Nam, to take a 'big picture' view of culture and

---

\* GS. Đại học Nam Úc.

development agenda over the last four decades. The paper begins with Mondiacult '82 and its new expansive definition of culture - 'beyond arts and letters' - to include a 'whole way of life'. This new definition represented an attempt to 'humanise' development, defining it as more than quantitative, profit-oriented economic growth, as well-being. I show how this. New approach underpinned the UNESCO 2005 Convention, but this was already more defensive, after a decade in which unfettered global trade, 'free markets' and small states became the new development agenda.

In the following section I argue that from 2010 on UNESCO - following UNCTAD and other agencies/governments - increasingly adopted a creative economy agenda. This was more than the economic impact of culture but emphasised the integration of culture into economic development via its reduction to 'creativity'. Whilst acknowledging these wider benefits, the paper argues that this undermined the spirit and often the letter of the Mexico declaration. I suggest that, over the decade since 2010, the creative economy agenda has delivered many benefits - new policy actors, new creative spaces, new aspirations and ambitions, new grassroots artists and companies and so on - but that, as framed by 'creative economy' this has reached its limits.

New global problems have emerged, which are now recognised by the United Nations - climate change, geopolitical instability, resource depletion, inequality - but culture, holding fast to the creative economy discourse, has failed to connect to this new agenda. Viet Nam stands to gain by rethinking this agenda. Viet Nam has a strong state capacity and is committed to collective well-being and stands in a good position to pursue this agenda.

Cultural policy needs to acknowledge the complex ecosystem and economy of culture, but should not put it to serve economic ends. Ultimately cultural policy aims at the development conceived as "the full realization of [human] potential, both.

**Keywords:** Culture, cultural policy, cultural creative industries, sustainable development, creative economy.